

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/9/2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bạc Thị Kiên

Ông Kim Khánh Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Thành Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cà Thị D** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Đội 2, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Hiện đang chấp hành án tại: Đội 5K3, Trại giam Y, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La - Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Cà Thị D trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị D, anh C kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/3/2008 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh C nghiện ma túy

dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy chị D và anh C đã sống ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay. Hiện anh C đang chấp hành án phạt tù tại Đội 5K3, Trại giam Y, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La. Nay tình cảm của chị D đối với anh C không còn nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản và công nợ*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

Tại bản tự khai của anh Nguyễn Văn C ngày 27/7/2020 (có xác nhận của Trại giam Y, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La), anh C trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh C, chị D kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/3/2008 tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng do hiện nay anh C đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện chăm sóc, chăm lo hạnh phúc gia đình. Vì vậy, anh C đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về quan hệ tài sản và công nợ*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

* Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Cà Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Không có.

- Về quan hệ tài sản và công nợ: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả hỏi tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của nguyên đơn tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn giữa chị Cà Thị D và anh Nguyễn Văn C thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án, hiện tại anh C đang chấp hành án phạt tù tại Đội 5K3, Trại giam Y, xã H, huyện P, tỉnh Sơn La nên vụ án này thuộc trường hợp "*Đương sự không thể tham gia phiên hòa giải được vì có lý do chính đáng*" quy định tại 3 khoản Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác anh C đã có bản tự khai và đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh C không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

*) *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C là hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện được pháp luật công nhận, chị D cho rằng cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi nhau, nguyên nhân là do anh C nghiện ma túy nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2010 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vì vậy chị D tha thiết có nguyện vọng xin được ly hôn với anh C. Anh C cho rằng hiện tại anh đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện chăm sóc, chăm lo hạnh phúc gia đình, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị D được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**) Về con chung:* Chị D và anh C không có con chung.

**) Về quan hệ tài sản và công nợ:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

**) Về án phí:* Chị Cà Thị D là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị D.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Chị Cà Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản và công nợ:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự chị Cà Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/9/2020). Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- UBND xã Mường Pồn, huyện Điện Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

